

Số: 2117/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phân khu số 2, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định 673/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu số 2 đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 334/TTr-SXD ngày 06/10/2024, Báo cáo số 580/BC-SXD ngày 10/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 2, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phân khu số 2 thuộc phạm vi Thị trấn Nông Trường Mộc Châu, phạm vi một phần các phường Mộc Lỵ, Mộc Sơn, Bình Minh, Thảo Nguyên và Vân Sơn dự kiến gồm các tiểu khu: Chè Đen 1, Chè Đen 2, 26/7, 66, Vườn Đào, Tiễn Tiến, 1/5 và một phần các tiểu khu: 19/5, 19/8, Cấp III, 70, 84/85 ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp Tiểu khu 84/85 Thị trấn Nông Trường Mộc Châu, xã Mường Sang, xã Phiêng Luông (Phường Cờ Đỏ dự kiến);
- Phía Nam giáp xã Đông Sang và huyện Vân Hồ;
- Phía Tây giáp xã Đông Sang (Phường Mường Sang dự kiến);

- Phía Đông giáp Tiểu khu: Chiềng Đì, Hoa Ban, Thảo Nguyên, thị trấn Nông Trường Mộc Châu và xã Phiêng Luông (*Phường Vân Sơn dự kiến*).

2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu, lập quy hoạch: 2.865,29 ha;
- Quy mô dân số: Khoảng 10.000 người.

3. Tính chất, chức năng

3.1. Tính chất

- Là đô thị du lịch, sinh thái kết hợp giữa truyền thống và hiện đại;
- Là trung tâm chuyên giao và sản xuất, chế biến công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao;
- Là khu vực trung tâm trong đô thị có vị trí quan trọng về phát triển kinh tế, xã hội.

3.2. Chức năng

- Khu vực đặc trưng, bảo tồn hệ sinh thái đồng cỏ, đồi chè;
- Khu du lịch nông trại cửa ngõ đô thị Mộc Châu với kiến trúc cảnh quan thân thiện môi trường, hình thành điểm du lịch sinh thái, trải nghiệm;
- Khu công nghiệp sản xuất, chế biến ứng dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến gắn với phát triển du lịch, dịch vụ.

4. Quy hoạch sử dụng đất

- Cơ cấu sử dụng đất:

+ Đất xây dựng đô thị (*gồm: Đất nhóm nhà ở, hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ, y tế, văn hoá, giáo dục, cây xanh, sản xuất, dịch vụ, du lịch, an ninh, quốc phòng, giao thông, bãi đỗ xe, nghĩa trang, hạ tầng kỹ thuật khác*) diện tích: 641,63 ha; chiếm tỷ lệ: 22,39%.

+ Đất chức năng khác (*gồm: Đất nông nghiệp, lâm nghiệp, sông, suối, ao, hồ*) diện tích: 2.223,66 ha; chiếm tỷ lệ: 77,61%.

- Chỉ tiêu sử dụng đất: Đất nhóm nhà ở (*gồm đất nông nghiệp gắn với đất ở*): 168,73 m²/người; đất cây xanh sử dụng công cộng: 46,17 m²/người; đất bãi đỗ xe: 2,65 m²/người.

5. Tổ chức không gian đô thị, kiến trúc cảnh quan

- Kế thừa kiểm soát không gian cảnh quan và cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu. Tổ chức không gian cho các hoạt động phát triển du lịch trải nghiệm; kiểm soát kiến trúc công trình; Phân bố mạng lưới hạ tầng xã hội.

- Khu vực quy hoạch được tổ chức thành 03 vùng cảnh quan chính, gồm: Vùng kiểm soát không gian, cảnh quan nông nghiệp đặc trưng và ổn định dân cư; Vùng phát triển dịch vụ, du lịch gắn với cảnh quan, địa hình; Vùng cảnh quan, không gian thiên nhiên, rừng mận đặc trưng.

- Phân bố hệ thống trung tâm dịch vụ du lịch, tuyến cảnh quan cây xanh mặt nước, các không gian cây xanh chuyên dụng, rừng tự nhiên, khu canh tác cây trồng hàng năm, không gian chuyên đề với đa dạng các hoạt động: Hoạt động

ngiên cứu - nông nghiệp công nghệ cao; hoạt động kinh doanh sản xuất - cơ sở sản xuất; hoạt động du lịch - triển lãm quảng bá; hoạt động du lịch văn hóa, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng; hoạt động du lịch - làng văn hóa các dân tộc; hoạt động trải nghiệm sinh thái, bảo tồn; hoạt động thể thao tập luyện phục vụ cộng đồng; hoạt động nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe; hoạt động dịch vụ, nhà hàng, thương mại.

- Phát triển các nhóm ở trong đô thị với dạng nhà ở thấp tầng, mật độ trung bình, kết hợp không gian sản xuất nhằm đảm bảo phù hợp với tập quán sinh hoạt của dân cư. Cải tạo, chỉnh trang các nhóm ở hiện trạng, thu hút đầu tư, hình thành các nhóm nhà ở mới nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo nguồn lực cho phát triển.

- Hệ thống hạ tầng xã hội được bố trí theo đơn vị hành chính phường, đảm bảo tiêu chuẩn diện tích, bán kính phục vụ và đáp ứng yêu cầu gia tăng dân số.

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của quy hoạch phân khu được hình thành trên cơ sở cập nhật đồng bộ giữa quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, dự án đang triển khai trong khu vực và các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan, đảm bảo nhu cầu phát triển đô thị, như sau:

6.1. San nền

Xác định cao độ khống chế nền xây dựng trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040. Thiết kế san nền bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp đến mức thấp nhất, san nền trong phạm vi xây dựng công trình, hướng dốc ra các tuyến đường giao thông xung quanh các lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy.

6.2. Thoát nước mưa

- Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn cho khu vực xây dựng mới, khu vực hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, tiến đến riêng hoàn toàn khi có điều kiện.

- Áp dụng các giải pháp thoát nước mưa bền vững mang tính linh hoạt nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với mục tiêu phát triển đô thị.

- Dọc theo các hành lang sông suối bố trí các hành lang cây xanh với bề rộng đảm bảo theo tính toán thoát lũ.

6.3. Giao thông

- Đường đối ngoại:

+ Tuyến đường Quốc lộ 6: Quy hoạch mở rộng với chiều rộng đường 22,5 m - 31,0 m. Là trục giao thông đối ngoại kết nối đô thị với các trung tâm hành chính khác trong và ngoài tỉnh.

+ Tuyến đường Quốc lộ 43: Quy hoạch mở rộng với chiều rộng đường 31,0 m. Là trục giao thông đối ngoại kết nối khu vực quy hoạch với các khu vực lân cận tại phía Đông ranh giới quy hoạch.

+ Tuyến đường tỉnh 104: Quy hoạch mở rộng với chiều rộng đường 30,0-

34,0 m. Là trục giao thông kết nối khu quy hoạch với các khu vực lân cận về phía Đông và phía Bắc ranh giới quy hoạch.

- Đường cấp đô thị:

+ Giao thông trục chính đô thị: Quy hoạch mở rộng với chiều rộng đường 30,0-34,0 m. Là trục giao thông kết nối khu quy hoạch với các khu vực lân cận, đóng vai trò là trục giao thông trục chính đô thị.

+ Giao thông chính đô thị là các tuyến đường có chiều rộng từ 30,0 m.

+ Giao thông liên khu vực là các tuyến đường có chiều rộng từ 26,0 m.

+ Giao thông khu vực là các tuyến đường có chiều rộng từ 16,5-18,5 m.

+ Giao thông phân khu vực là các tuyến đường có chiều rộng 13,5 m.

- Giao thông tĩnh:

+ Bến xe liên vùng: Vị trí giáp đường Quốc lộ 6, tại tiểu khu Tiên Tiên, thị trấn Nông Trường Mộc Châu (*Phường Bình Minh dự kiến*).

+ Bãi đỗ xe công cộng: Quy hoạch các bãi đỗ xe công cộng phục vụ nhu cầu đỗ xe trong khu vực. Các bãi đỗ xe bố trí phân tán trong từng đơn vị ở, nhóm ở đảm bảo bán kính phục vụ.

- Giao thông công cộng: Sử dụng hệ thống xe bus chạy theo các tuyến giao thông đối ngoại giúp kết nối với các khu vực lân cận.

6.4. Cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước: Khoảng 4.800 m³/ngđ.

- Nguồn nước: Nhận nước sạch từ nhà máy nước Mộc Châu số 1, nhà máy nước Mộc Châu số 2, nhà máy nước thị trấn Nông Trường, nhà máy nước Bó Bun và nhà máy nước Chiềng Đi theo quy hoạch chung đô thị Mộc Châu.

- Đường ống cấp nước:

+ Tuyến ống phân phối cấp nước có đường kính ống từ Ø110 ÷ Ø300.

+ Bố trí hòng chứa cháy trên tuyến ống cấp nước có đường kính ống dẫn nước chứa cháy ngoài nhà $\geq \text{Ø}110\text{mm}$ chạy dọc theo các đường quy hoạch.

6.5. Cấp điện, chiếu sáng

- Tổng nhu cầu cấp điện: Khoảng 24.500 kVA.

- Nguồn cấp điện: Khu vực quy hoạch tiếp tục được cấp điện từ trạm 110kV Mộc Châu.

- Lưới điện cao thế:

+ Lưới điện siêu cao thế 500 kV hiện trạng: Giữ nguyên đường dây đi qua khu vực quy hoạch.

+ Lưới điện cao thế 110kV hiện trạng: Di chuyển lên phía Bắc, ra ngoài trung tâm đô thị.

- Lưới điện trung thế:

+Giữ nguyên các lưới điện đi qua khu vực đất nông nghiệp, khu vực có mật độ dân cư thấp.

+ Quy hoạch mới tuyến 22 kV từ trạm 110 kV Mộc Châu cấp điện cho khu vực nhà máy sữa.

+ Các tuyến 22 kV xây mới đều bám theo đường. Nơi có mật độ dân cư thấp không yêu cầu cảnh quan có thể đi nổi, định hướng đi ngầm ở nơi đông dân cư và có yêu cầu cao về cảnh quan.

- Trạm biến áp phân phối: Xây dựng mới 04 trạm biến áp 22/0,4 kV với công suất mỗi trạm từ 250÷400 kVA tùy theo khu vực, đảm bảo phù hợp với công suất của phụ tải.

- Chiếu sáng: Hệ thống điện chiếu sáng đi ngầm trong hào kỹ thuật dọc theo các tuyến đường, đồng bộ với hệ thống điện sinh hoạt. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng, phục vụ giao thông đi lại và đảm bảo an ninh, các khu sân chơi, công viên, hồ nước bố trí thêm hệ thống chiếu sáng trang trí tạo cảnh quan đô thị.

6.6. Hạ tầng viễn thông

- Tổng nhu cầu sử dụng thông tin: Khoảng 12.500 thuê bao.

- Truyền dẫn và chuyển mạch:

+ Cấp quang hóa đến các khu dân cư, khu trung tâm thương mại, khu du lịch đáp ứng nhu cầu về thông tin, giải trí...

+ Triển khai xây dựng mạng truy nhập quang tới khách hàng, đảm bảo nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao như: Internet tốc độ cao, truyền hình tương tác...

- Mạng di động: Quy hoạch theo vùng phủ của trạm thu phát sóng, dự phòng các yếu tố phát triển về công nghệ mới, doanh nghiệp mới, sử dụng cơ sở hạ tầng chung và riêng.

- Mạng ngoại vi: Thực hiện ngầm hóa, triển khai đồng bộ với các hạ tầng giao thông, xây dựng, chiếu sáng công cộng... Tại những khu vực mạng ngoại vi đã được xây dựng từ trước, thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi đến hệ thống tủ cáp trên các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư (*ngầm hóa tới thuê bao tại các khu vực trung tâm, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan*), cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị.

6.7. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước thải:

+ Tổng nhu cầu xử lý nước thải: Khoảng 3.500 m³/ngđ.

+ Đối với khu vực dân cư hiện hữu: Sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng: toàn bộ nước thải được thoát chung với hệ thống thoát nước mưa. Bố trí các hố ga tách nước mưa và nước thải tại các vị trí tuyến đường có mặt cắt hè rộng sau

đó dẫn ra hệ thống nước thải theo quy hoạch tới trạm xử lý nước thải của khu vực.

+ Đối với khu vực phát triển mới: Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được thu gom và đưa về trạm xử lý tập trung trước khi xả ra môi trường.

+ Nước thải sau khi được thu gom được dẫn về trạm xử lý nước thải SH2 và SH4 theo định hướng của quy hoạch chung.

+ Nước thải y tế, sản xuất được xử lý riêng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường:

+ Tổng nhu cầu chất thải rắn: Khoảng 36,90 tấn/ngđ.

+ Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tập trung để đảm bảo mỹ quan đô thị, rác thải sau đó sẽ được vận chuyển về các khu xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nghĩa trang: 02 nghĩa trang hiện trạng (*diện tích khoảng 4,3 ha*) không ảnh hưởng đến môi trường được tiếp tục sử dụng và không mở rộng thêm. Giai đoạn sau, sử dụng nghĩa trang tập trung của đô thị tại bản Là Ngà 2, xã Mường Sang - Phường Mường Sang (*dài hạn quy hoạch thêm 01 nghĩa trang tại xã Phiêng Luông - xã Chiềng Chung dự kiến*).

7. Thiết kế đô thị

7.1. Các công trình điểm nhấn: Công trình kiến trúc điểm nhấn là tổ hợp công trình dịch vụ trong các khu vực trung tâm. Các công trình được xây dựng với mật độ thấp và chiều cao hạn chế, không ảnh hưởng, phá vỡ cảnh quan thiên nhiên.

7.2. Tầng cao xây dựng và khoảng lùi công trình

- Về tầng cao xây dựng: Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, thiết kế đô thị trên cơ sở khớp nối các quy hoạch chi tiết, các dự án đã và đang thực hiện, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và cảnh quan chung.

- Khoảng lùi:

+ Khoảng lùi của công trình tuân thủ khoảng lùi tối thiểu được quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và đảm bảo tính thống nhất trên toàn tuyến phố;

+ Khoảng lùi cụ thể đối với từng tuyến phố, nút giao thông... được quy định chi tiết trong bản vẽ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

7.3. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị

- Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng...

- Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị. Từng bước cải tạo, ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí các điểm thu gom rác, bến xe, bãi đỗ với những khoảng cách hợp lý.

8. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường

- Phân vùng các khu vực bảo vệ môi trường (*Vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải, vùng khác...*) để thực hiện các giải pháp hiệu quả.

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, đồi chè, hệ sinh thái, phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn hợp vệ sinh.

- Thực hiện các giải pháp thích ứng, giảm thiểu biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động đến môi trường.

9. Các chương trình, dự án ưu tiên, thu hút đầu tư, nguồn vốn thực hiện

9.1. Các dự án ưu tiên đầu tư:

+ Đầu tư hạ tầng xã hội: Dự án xây dựng các công trình trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, sân thể thao...

+ Đầu tư giao thông: Dự án nâng cấp mở rộng giao thông đối ngoại; dự án nâng cấp mở rộng giao thông đô thị hiện hữu; xây dựng các tuyến đường cảnh quan phục vụ du lịch; xây dựng bến xe;

+ Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khác: Dự án xây dựng hệ thống kè suối; dự án xây dựng nhà máy nước và hoàn thiện hệ thống đường ống cấp nước; dự án xây dựng mạng lưới thoát nước; dự án dịch chuyển tuyến điện cao thế; dự án nâng cấp các trạm biến áp hiện hữu; dự án xây dựng hệ thống thông tin liên lạc;

+ Nhà công cộng trung tâm tổ chức sự kiện;

+ Trung tâm nông sản Mộc Châu.

9.2. Các dự án thu hút đầu tư: Các dự án khu dịch vụ, du lịch, khu dân cư, thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, nhà máy sữa, Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa công nghệ cao Mộc Châu...

9.3. Nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng: Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Mộc Châu trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị và các nội dung khác có liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu trình phê duyệt hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu.

2. UBND huyện Mộc Châu:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo những nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Chuyển giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để quản lý theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch (GIS) trên trang điện tử của tỉnh.

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và triển khai cắm mốc giới, biển pa nô quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được phê duyệt: Tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên để quyết định tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất; đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí nguồn lực lập quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ngành, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VP, TH, KGVX, KT (Việt). 15b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh